



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

... ๘ ๙ ...

Số: .../2019/QĐ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..... ๘ ๙

Hà Nội, ngày ... tháng 4 năm 2019

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

(V/v Ban hành Quy chế Công bố thông tin)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CPĐT VÀ PTĐT LONG GIANG

- Căn cứ Luật Chứng khoán của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, bán lại cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐT & PTĐT Long Giang.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là Quy chế quản trị Công ty CPĐT và PTĐT Long Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 04 năm 2019.

Điều 3. Các ông/bà Ủy viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và Trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SGD CKTPHCM, UBCK;
- Các thành viên HĐQT/BKS;
- Lưu P.HCNS

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG



LONG GIANG
LAND

**QUY CHẾ
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

THÁNG 4/2019

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số ... /2019/QĐ-HĐQT)

CÁC THUẬT NGỮ BIẾT TẮT

• Long Giang Land	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang
• LGL	Mã chứng khoán của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang
• ĐHĐCĐ	Đại Hội Đồng Cổ đông
• HĐQT	Hội đồng Quản trị
• BGĐ	Ban Giám Đốc
• BKS	Ban kiểm soát
• CBTT	Công bố thông tin
• QTCT	Quản trị công ty
• Cổ đông	Cổ đông của Công ty
• QHCD	Quan hệ cổ đông
• NĐT	Nhà đầu tư
• BCTC	Báo cáo tài chính
• BCTN	Báo cáo thường niên
• UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
• SGDK	Sở Giao dịch chứng khoán
• HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
• Website	Trang thông tin điện tử của Công ty
• BTC	Bộ Tài chính
• VSD	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
• KTT	Kế toán trưởng

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

- Quy chế Công bố thông tin của Công ty CPĐT & PTĐT Long Giang quy định việc tổ chức và thực hiện CBTT
- Quy chế này áp dụng cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các Phòng/ban/chi nhánh/văn phòng đại diện và cá nhân thuộc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang, người có liên quan đến công bố thông tin.

CHƯƠNG II. YÊU CẦU VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 2: Người phụ trách công bố thông tin

1. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua người đại diện pháp luật hoặc cá nhân được ủy quyền.
 - a. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện CBTT mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền CBTT đều vắng mặt

thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT.

- b. Hồ sơ của nhân viên công bố thông tin phải được nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, giấy ủy quyền công bố thông tin theo phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC. Trường hợp thay đổi nhân viên công bố thông tin, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.
2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng CBTT là tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng CBTT có liên quan đến cổ phiếu của Công ty. Nhà đầu tư thực hiện CBTT theo quy định của Nghị định và Thông tư hướng dẫn.
3. *Nhân viên tổng hợp thông tin*: Là những người giúp việc cho Người đại diện pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin, có trách nhiệm tập hợp tất cả các thông tin từ các phòng/ban/chi nhánh/văn phòng đại diện/bộ phận liên quan; kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định của pháp luật về công bố thông tin, soạn thảo văn bản công bố thông tin, chuyển cho nhân viên công bố thông tin chính thức xem xét và trình HĐQT hoặc Ban Giám đốc phê duyệt.
4. Việc CBTT phải được thực hiện theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 và nguyên tắc tại Điều 3 của Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015.

Điều 3: Hình thức công bố thông tin

Các thông tin công bố, báo cáo phải được chuyển đến UBCKNN, SGDCK dưới hình thức văn bản và file dữ liệu, cụ thể:

- Hình thức văn bản: 01 bản chính có đầy đủ dấu và chữ ký của người có thẩm quyền.
- Hình thức sử dụng file: Thông tin dạng file sử dụng bảng mã Times New Roman trên phần mềm Word, đối với các bản số liệu sử dụng phần mềm Excel và chuyển đến địa chỉ email của Sở Giao Dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

Điều 4: Phương tiện công bố thông tin

Việc CBTT được thực hiện đồng thời thông qua các phương tiện CBTT như sau:

- Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng CBTT;
- Các phương tiện thông tin đại chúng
- Hệ thống CBTT của Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán;
- Trang thông tin điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán;
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...)

Điều 5: Trách nhiệm khi công bố thông tin

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang khi thực hiện công bố thông tin phải đồng thời báo cáo UBCKNN, SGDCK.

Khi thực hiện công bố thông tin, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang và người có liên quan không được:

- Che dấu những thông tin bất lợi hoặc làm giảm tính chính xác của thông tin phải công bố;
- Đưa ra những dự đoán không thực tế hoặc phương án không khả thi;
- Sử dụng nhiều từ khó hiểu hoặc thuật ngữ chuyên ngành;
- Công bố thông tin có tính cường điệu gây hiểu lầm cho người đầu tư và ảnh hưởng đến thị trường;
- Thay đổi hoặc phủ nhận nội dung thông tin đã công bố mà không được sự chấp thuận của UBCKNN;
- Sử dụng thông tin chưa được phép công bố để mua bán chứng khoán.

CHƯƠNG III. NỘI DUNG VÀ QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 6: Các loại hình công bố thông tin

- *Công bố thông tin định kỳ*: là việc công bố thông tin hàng quý /6 tháng/năm.
- *Công bố thông tin bất thường*: là việc công bố thông tin ngay sau khi xảy ra các sự kiện quan trọng, có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán hoặc lợi ích của người đầu tư.
- *Công bố thông tin theo yêu cầu*: Là việc công bố thông tin khi UBCKNN, SGDCK có yêu cầu.

Điều 7: Công bố thông tin định kỳ

1. Công ty đại chúng phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo nguyên tắc sau:
 - a. Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
 - Long Giang Land phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm của riêng của Long Giang land và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
 - b. Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính, công ty đại chúng phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của công ty;
 - c. Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:
 - Long Giang Land phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;
 - Trường hợp Long Giang Land không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính năm trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc báo cáo tài chính năm tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của Long Giang Land cũng phải lập báo cáo tài chính năm có kiểm toán, báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc báo cáo tài chính năm tổng hợp thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính năm khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty, nhưng tối đa không quá

100 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

2. Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.
 - a. Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của công ty, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư này. Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính bán niên được soát xét có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu;
 - b. Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên:
 - Long Giang Land phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.
 - Trường hợp Long Giang Land không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính bán niên trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính bán niên hợp nhất hoặc báo cáo tài chính bán niên tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của Long Giang Land cũng phải lập báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét, báo cáo tài chính bán niên hợp nhất, báo cáo tài chính bán niên tổng hợp thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính bán niên khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty, nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.
3. Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải công bố báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có).
 - a. Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư này. Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu;
 - b. Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý:
 - Long Giang Land phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét.
 - Trường hợp Long Giang Land không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính quý hợp nhất hoặc báo cáo tài chính quý tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của Long Giang Land cũng phải lập báo cáo tài chính quý hợp nhất, báo cáo tài chính quý tổng hợp thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính quý khi có yêu cầu

bằng văn bản của công ty, nhưng tối đa không quá 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này Long Giang Land phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
 - b. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
 - c. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kể từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
 - d. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.
5. Công ty đại chúng phải lập báo cáo thường niên theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC và công bố báo cáo này chậm nhất là **20 ngày** sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá **120 ngày**, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với BCTC năm được kiểm toán.

6. Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Công ty phải CBTT định kỳ 06 tháng và năm, về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên và trong BCTN của Công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về CBTT.

Long Giang Land công bố định kỳ 6 tháng và năm theo Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC. Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.

7. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
 - a. Long Giang Land phải CBTT về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 - b. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Long Giang Land phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm:
 - Thông báo mời họp;
 - Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - Chương trình họp, Phiếu biểu quyết;
 - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị;

- Các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông.
- c. Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Long Giang Land phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;
- d. Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được công bố trong thời hạn 24 giờ kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 8: Công bố thông tin bất thường

1. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang phải báo cáo bằng văn bản cho UBCKNN, SGDCK trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện hoặc các trường hợp sau đây:
- a. Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính công ty;
 - b. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán;
 - c. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;
 - d. Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;
 - e. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
 - f. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
 - g. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của

công ty; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;

- h. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện;
- i. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan;
- j. Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi;
- k. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

Trường hợp công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch, công ty công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.

- l. Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của công ty được sửa đổi, bổ sung;
- m. Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC;
- n. Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;
- o. Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế;
- p. Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.
- q. Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;
- r. Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

- s. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.
2. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - a. Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC;
 - b. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
3. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).
4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.

Long Giang báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch), báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

Điều 9: Công bố thông tin theo yêu cầu

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang phải công bố thông tin theo qui định tại khoản 4 Điều 101 Luật chứng khoán trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, bao gồm các sự kiện sau đây:

- Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
- Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang phải công bố thông tin theo yêu cầu thông qua các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty, qua phương tiện thông tin đại chúng hoặc phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, đồng thời gửi văn bản qua fax, qua bưu điện và file điện tử theo địa chỉ e-mail tới SGDCK. Nội dung công bố thông tin phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN yêu cầu công bố; nguyên nhân; mức độ xác thực của sự kiện đó.

Điều 10: Các trường hợp công bố thông tin khác.

CBTT về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn

1. Trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, Long Giang Land công bố Bản thông báo phát hành trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết có phạm vi phát hành toàn quốc trong ba số liên tiếp theo mẫu tại Phụ lục 11 và 12 ban hành kèm theo thông tư 162/2015/TT-BTC. Bản thông báo phát hành và Bản cáo bạch chính thức cũng phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Long Giang Land và SGDCK.

2. Công ty phải báo cáo kết quả đợt chào bán chứng khoán cho UBCKNN và CBTT trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Tài liệu báo cáo và CBTT về kết quả chào bán bao gồm:
 - a. Báo cáo kết quả chào bán chứng khoán theo mẫu tại Phụ lục số 13 và 14 ban hành kèm theo thông tư 162/2015/TT-BTC;
 - b. Xác nhận của Ngân hàng nơi Long Giang Land mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán (ngoại trừ trường hợp chào bán cổ phiếu để hoán đổi quy định tại Chương III thông tư 162/2015/TT-BTC).
3. Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, công ty đại chúng phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, trong vòng 10 ngày kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này, tổ chức phát hành phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
4. Long Giang Land phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp công ty đại chúng chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.
5. Giao dịch cổ phiếu quỹ
 - a. Trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ, Công ty CBTT trên phương tiện thông tin đại chúng theo Phụ lục số 24 ban hành kèm theo thông tư 162/2015/TT-BTC. Giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ được thực hiện ít nhất sau bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày Long Giang Land CBTT.
 - b. Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ, Long Giang Land phải gửi báo cáo kết quả giao dịch cho UBCKNN và CBTT ra công chúng theo mẫu tại Phụ lục số 25 ban hành kèm theo thông tư 162/2015/TT-BTC. Trong trường hợp Long Giang Land không thực hiện hết số lượng cổ phiếu dự kiến giao dịch, Long Giang Land báo cáo và công bố lý do không hoàn thành.
 - c. Long Giang Land khi mua lại cổ phiếu bán cổ phiếu quỹ phải thực hiện CBTT trên phương tiện CBTT của SGDC. Nội dung và thời điểm CBTT theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.
6. Công bố thông tin việc phát hành thêm cổ phiếu:
 - a. Trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành thêm cổ phiếu, Công ty CBTT trên phương tiện thông tin đại chúng về việc phát hành theo thời hạn như sau:
 - Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, việc CBTT phải được thực hiện ít nhất bảy (7) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền theo mẫu tại Phụ lục 19 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC.
 - Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động, việc CBTT phải được thực hiện ít nhất bảy (7) ngày làm việc trước ngày kết thúc việc thu tiền

mua cổ phiếu hoặc ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thường theo mẫu tại Phụ lục 20 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC.

b. Công ty phải gửi báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và CBTT ra công chúng theo thời hạn như sau:

- Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, Long Giang Land phải gửi báo cáo kết quả phát hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền theo mẫu tại phụ lục số 21 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC.
- Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động, Long Giang Land phải gửi báo cáo kết quả phát hành trong thời hạn mười lăm (15) kể từ ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu hoặc ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thường theo mẫu tại Phụ lục 22 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC. Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu phải kèm theo danh sách người lao động tham gia chương trình trong đó nêu cụ thể về số lượng cổ phần của từng người lao động được tham gia.

c. Long Giang Land tiến hành đăng ký niêm yết/giao dịch bổ sung với SGDCK đối với số lượng cổ phiếu phát hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày UBCKNN gửi thông báo kết quả phát hành cho tổ chức phát hành cho Công ty.

7. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác:

- a. Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;
- b. Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;
- c. Sau khi chia, tách, sáp nhập, công ty đại chúng là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố Báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

Điều 11: Quy trình công bố thông tin

Bước 1: Gửi thông tin

Đối với thông tin phải công bố định kỳ: các Phòng/ban/chi nhánh/văn phòng đại diện/công trường/ bộ phận có liên quan phải lập báo cáo (bằng văn bản cùng với file dữ liệu máy tính của văn bản), gửi đến nhân viên tổng hợp thông tin, theo thời hạn sau đây:

- Báo cáo quý/6 tháng: thời hạn báo cáo và công bố thông tin theo quy định chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc quý/6 tháng. Do đó, thông tin phải được gửi đến nhân viên tổng hợp thông tin trong vòng 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý/6 tháng.
- Báo cáo năm: thời hạn báo cáo và công bố thông tin theo quy định chậm nhất là 100 ngày kể từ ngày kết thúc năm. Do đó, thông tin phải được gửi đến nhân viên tổng hợp thông tin trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đối với thông tin phải công bố bất thường và công bố theo yêu cầu, thời hạn báo cáo và công bố thông tin theo quy định chậm nhất là 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện bất thường hoặc từ khi UBCKNN, SGDCK yêu cầu. Do đó, các bộ phận có liên quan phải lập báo cáo và gửi đến nhân

viên tổng hợp thông tin trong vòng 20 giờ kể từ thời điểm xảy ra sự kiện hoặc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của SGDCK hoặc UBCKNN.

Nhân viên tổng hợp thông tin phải gửi văn bản công bố thông tin đến nhân viên công bố thông tin chính thức trong thời gian sớm nhất để đảm bảo việc báo cáo và công bố thông tin đúng thời hạn.

Bước 2: Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, nhân viên tổng hợp thông tin thực hiện:

- Kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định của pháp luật về công bố thông tin;
- Soạn thảo văn bản công bố thông tin theo Hướng dẫn thực hiện công bố thông tin của các tổ chức niêm yết tại SGDCK của Giám đốc SGDCK;
- Trình Người đại diện theo pháp luật/Người được ủy quyền công bố thông tin xem xét và phê duyệt;

Trường hợp Người đại diện theo pháp luật/Người được ủy quyền công bố thông tin không phải là thành viên HĐQT hoặc BGD, nhân viên công bố thông tin phải chuyển thông tin đến cấp có thẩm quyền ký tên và đóng dấu trước khi công bố thông tin.

Bước 3: Công bố thông tin

Nhân viên công bố thông tin gửi một bản chính của báo cáo, công bố đến UBCKNN; một bản chính của báo cáo, công bố kèm file điện tử đến SGDCK.

Thực hiện công bố trên các phương tiện công bố thông tin của các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng nội dung và thời hạn quy định đối với từng loại công bố thông tin (định kỳ, bất thường và theo yêu cầu).

Các thông tin trên phải được gửi cho UBCKNN, SGDCK trước khi công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các thông tin được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng phải được lưu tại Trụ sở chính của Công ty để các nhà đầu tư tham khảo.

Bước 4: Lưu trữ thông tin

Tất cả các thông tin đã được phê duyệt và công bố ra công chúng đều phải lưu lại một bản chính tại bộ phận văn thư, lưu trữ (*Phòng Tổ chức hành chính*) để kiểm tra đối chiếu khi cần thiết.

Nhân viên tổng hợp thông tin sau khi đã hoàn tất công việc soạn thảo nội dung công bố thông tin phải lưu lại file tại máy tính mình quản lý để tiện sử dụng khi cần thiết.

Thời gian lưu trữ các thông tin đã công bố tối thiểu là 02 (hai) năm.

CHƯƠNG IV

SỬA ĐỔI, TẠM HOÃN HOẶC KHÔNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 12: Sửa đổi nội dung thông tin đã được công bố

Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang cần sửa đổi nội dung thông tin đã được công bố thì phải gửi văn bản giải trình cho UBCKNN. Nếu được sự chấp thuận, thông tin sửa đổi mới được phép công bố ra công chúng.

Điều 13: Tạm hoãn hoặc không thể công bố thông tin

Trường hợp không thể công bố thông tin đúng thời hạn quy định vì những lý do bất khả kháng, phải báo cáo UBCKNN nội dung thông tin phải công bố và lý do bất khả kháng. Ngay sau khi nguyên nhân bất khả kháng đã được khắc phục thì Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang phải thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Trong trường hợp việc công bố thông tin:

- Có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng và lợi ích quốc gia;
- Có thể làm lộ bí mật kinh doanh, làm tổn hại đến Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang, bao gồm:
 - Khi việc công bố thông tin bất thường ảnh hưởng xấu đến chiến lược kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang.
 - Khi sự kiện công bố thay đổi liên tục và thời điểm thích hợp để công bố thông tin được xác định trong tương lai gần;
 - Khi việc công bố thông tin bất thường sẽ đem lại lợi ích đáng kể cho đối thủ cạnh tranh;
 - Khi Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang đang tiến hành đàm phán và chưa đạt thỏa thuận về nguyên tắc;
- Có thể gây hiểu lầm và ảnh hưởng đến lợi ích của các nhà đầu tư;

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang được phép có văn bản đề nghị gửi UBCKNN xem xét chấp thuận việc bảo lưu chưa công bố thông tin.

Những thông tin được phép tạm hoãn hoặc bảo lưu phải được giữ bí mật tuyệt đối với trong phạm vi HĐQT, Ban GD và cá nhân có liên quan.

Trong thời gian tạm hoãn công bố thông tin nếu có những tin đồn hoặc giao dịch nội gián liên quan đến những thông tin này thì Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang phải thực hiện việc công bố thông tin tức thời ra công chúng.

CHƯƠNG V

CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG

Điều 14: Nguyên tắc thực hiện:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang chỉ thừa nhận các thông tin được cung cấp bởi các thành viên HĐQT, BGD và nhân viên công bố thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới hình thức trả lời phỏng vấn, các bài viết... liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là các thông tin chính thức của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang.
2. Tất cả các thông tin đã được công bố chính thức đều được phép phổ biến lại phù hợp với lợi ích của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang.
3. Tất cả các cá nhân, đơn vị trực thuộc Công ty liên quan trong việc cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng chịu trách nhiệm trước HĐQT, BGD về mức độ chính xác của thông tin và tính hợp lý của việc cung cấp thông tin.

Điều 15: Quyền hạn và trách nhiệm cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng.

1. HĐQT giữ quyền cung cấp thông tin đối với các thông tin liên quan tới các kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, kế hoạch huy động vốn, công bố cổ tức, kế hoạch mua bán, sáp nhập Công ty, các thay đổi tổ chức của HĐQT, BGD;
2. BGD giữ quyền cung cấp thông tin đối với các thông tin liên quan tới kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm hoặc đang thực hiện, các thay đổi tổ chức ở các Phòng/Ban/chi nhánh/văn phòng đại diện/công trường/bộ phận của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang;
3. Nhân viên công bố chỉ cung cấp tất cả các thông tin đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cung cấp thông tin phù hợp với các lợi ích của Công ty.

CHƯƠNG VI

CÁC BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM

Biểu mẫu theo quy định

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CPĐT & PTĐT LONG GIANG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SGD CKTPHCM;
- Các thành viên HĐQT/BKS;
- Lưu P.HCNS

SƠ ĐỒ CÔNG BỐ THÔNG TIN

